

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 (Kế hoạch số 21/KH-UBND); xét đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 74/TTr-LĐTĐ&XH ngày 29 tháng 6 năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với các chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” năm 2023, với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ theo Kế hoạch số 21/KH-UBND, tập trung cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” năm 2023, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023. Nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số “Đào tạo lao động”.

- Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nói chung và các chỉ số thành phần được giao đầu mối, chủ trì nói riêng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cần xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ được giao đầu mối và giải pháp thực hiện

1.1. Đơn vị đầu mối - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Nhiệm vụ:

Nâng điểm Chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” đạt trên hoặc bằng 6,85.

b) Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đôn đốc, kiểm tra đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu thành phần theo Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; tổ chức hội nghị, cuộc họp với cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì để thảo luận, trao đổi nhằm đưa ra các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách đối với các chỉ số thành phần trên.

- Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần mình được giao phụ trách, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách đối với các chỉ số thành phần đó theo quý, năm.

1.2. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo

2. Các nhiệm vụ được giao chủ trì và giải pháp thực hiện

Chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND.

2.1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu:

(1) Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng đạt trên hoặc bằng 82,9%;

(2) Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng đạt trên hoặc bằng 50,0%;

(3) Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng đạt trên hoặc bằng 50,0%;

(4) Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh đạt dưới hoặc bằng 3,2%;

(5) Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh đạt dưới hoặc bằng 2,35%;

(6) Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt đạt trên hoặc bằng 61,4%;

(7) Tỷ lệ lao động tại doanh nghiệp đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên hoặc bằng 70,0%;

(8) Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo đạt trên hoặc bằng 27,0%;

(9) Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp đạt trên hoặc bằng 60,9%.

b) Giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền và trao đổi thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều hình thức trong công tác tuyển dụng lao động; thực hiện cầu nối doanh nghiệp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, các doanh nghiệp dịch vụ việc làm có uy tín để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động. Tổ chức điều tra, thu thập, cập nhật thông tin cầu lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn; trên cơ sở đó, tiến hành phân tích, đánh giá, dự báo thông tin thị trường lao động và kết nối cung – cầu lao động.

- Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và các doanh nghiệp dịch vụ việc làm chủ động phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để tổng hợp, phân tích thông tin về nhu cầu sử dụng lao động và thực hiện tư vấn, giới thiệu lao động cho doanh nghiệp; thường xuyên cung cấp thông tin về vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp cho UBND các huyện, thành phố để chỉ đạo công tác giới thiệu việc làm tới người lao động trên địa bàn. Tích cực mời các doanh nghiệp tham gia các phiên giao dịch việc làm; phấn đấu trong năm 2023 tổ chức ít nhất 76 phiên giao dịch việc làm, thu hút 300 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng lao động và có 18.000 lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Tổ chức hội nghị đối thoại về việc thực hiện chính sách pháp luật lao động với các doanh nghiệp, trong đó lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến về chất lượng nguồn lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh, mức lương bình quân và chế độ đãi ngộ đối với người lao động của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động để các doanh nghiệp vừa và nhỏ chủ động điều chỉnh điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ, giúp nâng cao khả năng tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 của UBND tỉnh về quy định danh mục nghề và mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Chỉ đạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh về đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới";

- Tham mưu ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trong quý III/2023.

- Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tuyển dụng và sử dụng lao động đã qua đào tạo; thực hiện nghiêm việc sử dụng lao động có bằng cấp, chứng chỉ đối với vị trí việc làm có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Chỉ đạo các huyện, thành phố chủ động phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trên địa bàn, Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh trong công tác tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm và nhu cầu về đào tạo nghề tới người lao động, thực hiện tốt cầu nối người tìm việc và việc tìm người.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; triển khai chương trình đào tạo liên thông chất lượng cao từ trung cấp lên cao đẳng, tập trung đào tạo những ngành, nghề phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo, quản trị nhà trường; đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục nghề nghiệp; đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng nâng cao năng lực thực hành cho người học nghề; chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, đội ngũ nhà giáo. Tăng cường gắn kết, hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo nghề; phối hợp chặt chẽ với cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học theo chương trình 9+ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Lựa chọn và giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại cho người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, cử kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia xây dựng chương trình đào tạo; hướng dẫn thực hành cho người học, nhận học sinh, sinh viên vào thực tập thực tế tại doanh nghiệp và tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ban quản lý các khu công nghiệp; UBND các huyện, thành phố.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt đạt trên hoặc bằng 78,0%; điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt trên hoặc bằng 6,60.

b) Giải pháp thực hiện

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế chính sách mới nhằm phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục tập trung, chỉ đạo rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp theo lộ trình, đề xuất đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa mở rộng quy mô trường lớp phù hợp thực tiễn của từng địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu tăng số học sinh trong giai đoạn tới.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên cơ bản đủ về số lượng, có chất lượng để thực hiện Chương trình GDPT 2018 và Luật Giáo dục

2019, đồng thời khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở mỗi địa phương, cấp học. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên về phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng chuẩn mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đầu ngành từ cán bộ cấp Sở đến cán bộ cấp Phòng, cấp Trường nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng giảng dạy và chất lượng học tập của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và hội nhập quốc tế. Xây dựng các mô hình giáo dục tiên tiến, trước hết tập trung các trường xây dựng chuẩn quốc gia mức độ 2, Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS trọng điểm chất lượng cao nhằm tạo nòng cốt đi đầu trong đổi mới giáo dục và đào tạo. Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với chất lượng giáo dục của từng nhà trường, đặc biệt khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo và thực hiện nghiêm việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm thực chất đối với từng cấp học, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện, cụm huyện và cấp tỉnh qua đó nhằm phát triển, nuôi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên, đồng thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Duy trì và phát triển hệ thống các trường trọng điểm cấp THCS của các huyện nhằm tạo nguồn học sinh giỏi, học sinh được phát triển toàn diện cho các trường THPT trên địa bàn các huyện và cho Trường THPT Chuyên Bắc Giang. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện xác định mục tiêu, động lực học tập cho học sinh.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại mục 2, phần II của Kế hoạch này chủ động chỉ đạo, triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả; đồng thời chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, chấm điểm, xếp loại người đứng đầu các sở, ngành năm 2023.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các chỉ tiêu thành phần có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ do đơn vị mình chủ trì thực hiện; xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ gửi cơ quan đầu mối hàng quý, năm

(báo cáo gửi trước ngày 02 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 02 tháng 12 hàng năm).

3. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì đối với các chỉ tiêu thành phần; tham mưu, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quý, năm (trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm).

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công đầu mối, chủ trì có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các nội dung của Kế hoạch này, chủ động trong việc phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Lưu: VT, KGVX.Thảo.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục 1

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

TT	Chỉ số thành phần	Điểm năm 2022	Xếp hạng năm 2022	Mục tiêu năm 2023		Đơn vị đầu mối/chủ trì
				Trên hoặc bằng	6,85	
I	Chỉ số thành phần số 9 về “đào tạo lao động”	6,80	5	Trên hoặc bằng	6,85	Sở Lao động – TB&XH – Đầu mối
1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%)	64,71%	19	Trên hoặc bằng	82,9%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%)	49,57%	7	Trên hoặc bằng	50,0%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%)	47,01%	6	Trên hoặc bằng	50,0%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	5,13%	16	Dưới hoặc bằng	3,2%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
5	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	6,26%	22	Dưới hoặc bằng	2,35%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	54,24%	27	Trên hoặc bằng	61,4%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%)	69,68%	1	Trên hoặc bằng	70,0%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (%)	26,72%	19	Trên hoặc bằng	27,0%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp (%)	36,75%	40	Trên hoặc bằng	60,9%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	55,93%	38	Trên hoặc bằng	78,0%	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT	6,59	11	Trên hoặc bằng	6,60	Sở Giáo dục và Đào tạo

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2023

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai thực hiện Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 của UBND tỉnh về quy định danh mục nghề và mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Quý III, IV/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN
2	Tham mưu triển khai xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên	Quý II, III/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cơ quan, đơn vị liên quan, cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN
3	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phối hợp chặt chẽ với cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện có hiệu quả Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Quý III, IV/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN; Cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh
4	Tổ chức điều tra, thu thập, cập nhật thông tin cầu	Quý II, III/2023	Sở Lao động – Thương	UBND các huyện, thành

	lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn; trên cơ sở đó tiến hành phân tích, đánh giá, dự báo thông tin thị trường lao động nhằm kết nối cung – cầu lao động		binh và Xã hội	phố
5	Thường xuyên tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, thông tin để người lao động nắm được nhằm kết nối cung – cầu lao động trên địa bàn; Tổ chức định kỳ các phiên giao dịch việc làm nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động	Định kỳ hàng tuần	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các doanh nghiệp
6	Triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các cấp học năm 2023-2024	Quý III/2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố
II	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
1	Đẩy mạnh đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hoá nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	VP UBND tỉnh
2	Tiếp tục bổ sung đưa vào giải quyết một số TTHC với nguyên tắc “5 tại chỗ” tiếp nhận – thẩm định – phê duyệt – đóng dấu – trả kết quả tại cấp tỉnh; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC các cấp, giảm thời gian đi lại, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi tốt nhất cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.	Quý III/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	VP UBND tỉnh
III	TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI, THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP			

1	Tổ chức đối thoại, giải đáp các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và đại diện công đoàn cơ sở trong việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật an toàn - vệ sinh lao động, Luật Công đoàn	Quý III/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh
2	Giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại cho người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, cử kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia xây dựng chương trình đào tạo; hướng dẫn thực hành cho người học, nhận học sinh, sinh viên vào thực tập thực tế tại doanh nghiệp và tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN, các doanh nghiệp
IV	NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH			
1	Thực hiện công khai các TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh.	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Cập nhật, mẫu hoá các TTHC thường xuyên phát sinh thuộc lĩnh vực thành lập doanh nghiệp qua đó giúp doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đảm bảo hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu trên trang Web của Sở	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	
V	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN			

	TRUYỀN			
2	Thường xuyên đăng tải các thông tin người tìm việc, việc tìm người trên trang Web của Trung tâm dịch vụ việc làm của Sở	Thường xuyên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các doanh nghiệp; người lao động
3	Phối hợp với các đơn vị báo trung ương và địa phương đăng tải các bài viết về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại địa phương	Quý III, IV/2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cơ quan Báo, đài, UBND các huyện, thành phố, cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN